

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HSPT

Ngày 18 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Luân

Các Thẩm phán:

1. Bà Lương Hải Yến

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 156/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 113/2021/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Bị cáo có kháng cáo: Vũ Văn T, sinh năm 1987

Nơi cư trú: thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị H; có vợ là Phạm Thị P và 04 con; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 02/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 14/8/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 17/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 04/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ra quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án buộc Vũ Văn T phải chịu hình phạt chung của 03 bản án là 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/6/2021. Bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị là Trần Đức L; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Đức L và Vũ Văn T rủ nhau đi trộm cắp xe máy. T đi xuống chợ Bo, thành phố Thái Bình mua 01 mũi tô vít 8 và 01 tay công 8 bằng kim loại hình chữ “T”; L sang nhà ông Trần Đức Linh (là bố đẻ L) mượn 01 chiếc máy mài mang về để sẵn ở nhà mục đích để làm vạm phá khóa. Khoảng 07 giờ ngày 31/7/2021, T mượn xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu đen, biển kiểm soát 17B2-319.08 của ông Vũ Văn Tuyên (là bố đẻ T) và đi sang nhà L. Tại nhà L, T dùng chiếc máy mài có sẵn ở nhà L mài mũi tô vít 8 thành mũi vạm, ghép với chiếc tay công bằng kim loại hình chữ “T” thành chiếc vạm phá khóa. Sau đó, T điều khiển xe máy chở L đi lang thang trên các tuyến đường thuộc địa phận huyện Hưng Hà mục đích xem có ai sơ hở trong việc quản lý xe máy để trộm cắp nhưng không phát hiện được chiếc xe máy nào nên cả hai về nhà L ăn cơm. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, L điều khiển xe máy chở T đi lang thang trên các tuyến đường huyện Hưng Hà mục đích để trộm cắp xe máy. Khi đi đến đoạn đường cánh đồng thuộc địa phận thôn Minh Thành, xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, T và L phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám, biển kiểm soát 17N5-4582 của anh Nguyễn Thành Th dựng ở đường cánh đồng, không có người trông coi. T bảo L dừng lại và xuống xe đi bộ đến gần vị trí để chiếc xe máy, L đứng canh giới. Khi đi đến gần kiểm tra thấy chiếc xe trên không khóa cổ, không khóa càng, chỉ khóa điện, quan sát thấy xung quanh không có người, T lấy từ trong túi quần phía sau bên phải ra chiếc vạm phá khóa tự chế đã chuẩn bị từ trước, T cho đầu mũi vạm vào ổ khóa điện và dùng hai tay vận mạnh theo chiều kim đồng hồ thì mở được khóa điện. Sau khi mở được khóa điện, T quay đầu chiếc xe vừa trộm cắp được ra đường trục thôn rồi nổ máy, L đi xe của T, cả hai điều khiển xe chạy qua cầu Tịnh Xuyên đi sang huyện Vũ Thư mục đích để bán chiếc xe trên lấy tiền. Trên đường đi, T và L dừng xe, mở kiểm tra bên trong cốp chiếc xe vừa trộm cắp nhưng không có tài sản, giấy tờ gì; lúc này L và T đổi xe cho nhau, T đi xe của T còn L đi chiếc xe vừa trộm cắp được.

Do có quen biết từ trước với anh Vũ Văn Biên nên L nhờ anh Biên bán hộ chiếc xe T và L vừa trộm cắp được. Khi đi đến gần nhà Biên, T đi xe của T về nhà, L một mình đi vào nhà anh Biên. Tại nhà anh Biên, L nói chiếc xe trên là xe của L do đang cần tiền nên muốn nhờ Biên bán hộ, Biên đồng ý và gọi điện cho anh Trần Công Thành (làm nghề sửa chữa xe máy) nói có chiếc xe muốn bán, anh

Thành đồng ý và bảo mang xe đến quán để anh Thành kiểm tra. Khi Biên vào trong nhà tắm rửa, thay quần áo, L ở bên ngoài tự ý dùng cờ lê có sẵn ở hiên nhà anh Biên để tháo biển số xe và gương chiếu hậu phía bên trái xe máy để ở khe cửa nhà anh Biên, anh Biên không biết việc trên. Sau đó anh Biên dẫn L đến quán sửa xe của anh Thành và đi về. Sau khi kiểm tra thấy xe không có biển số, không có giấy tờ nên anh Thành không mua. Đúng lúc này Công an huyện Vũ Thư kiểm tra, phát hiện sự việc và đưa L về trụ sở Công an huyện Vũ Thư để làm việc. L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Căn cứ lời khai của L, Công an huyện Vũ Thư đã triệu tập T đến làm việc và T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản cùng với L. Ngày 01/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư đã bàn giao hồ sơ cùng toàn bộ vật chứng đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà để điều tra theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản số 33/KLGĐ ngày 01/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hưng Hà, kết luận: “01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen xám, biển kiểm soát: 17N5- 4582 đã qua sử dụng tại thời điểm giám định có giá trị thành tiền là 6.000.000 đồng.”

Bản án sơ thẩm số 113/2021/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T và Trần Đức L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2021.

Ngoài ra án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Trần Đức L 01 năm 03 tháng tù, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/11/2021, bị cáo Vũ Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã tuyên xử và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Mức hình phạt mà bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp

dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm số 113/2021/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đối với bị cáo T.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo đã đúng người, đúng tội nên chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên T cải tạo, sớm trở về lao động giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T thấy:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 31/7/2021, tại đoạn đường cánh đồng thuộc địa phận thôn Minh Thành, xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Vũ Văn T đã có hành vi dùng vạm phá khóa chuẩn bị từ trước bề khóa điện, lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen xám, biển kiểm soát 17N5- 4582, trị giá 6.000.000 đồng của anh Nguyễn Thành Th, sau đó mang đi tiêu thụ thì bị phát hiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo kháng cáo cho rằng mức hình phạt mà bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là quá nặng và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, xét nhân thân của bị cáo thì thấy, ngày 11/6/2021 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù của 03 bản án năm 2018 (cùng về tội “Trộm cắp tài sản”) nhưng đến ngày 31/7/2021 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác, trong vụ án này, bị cáo T cũng là người chuẩn bị công cụ, phương tiện và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, giữ vai trò cao hơn bị cáo L trong vụ án. Bản án sơ thẩm nhận định cần cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung cho toàn xã hội và xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ, phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, không phát sinh tình tiết nào mới của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở

để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tại phiên tòa là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[3] Kháng cáo của bị cáo T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn T của bản án sơ thẩm số 113/2021/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Cụ thể:

1.1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2021.

2. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 18/01/2022.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA huyện Hưng Hà;
- UBND xã Việt Hùng, Vũ Thư, Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Duy Luân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Các Thẩm phán

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Hằng Lương Hải Yên

Vũ Duy Luân